

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BT
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS-ST

Ngày: 07-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BT, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Anh Giàu

Ông Lê Bình Nguyên

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lê An Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 27/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN PHÚ Q, sinh năm 1998, tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 292A1, Khu phố B, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Trần Tấn L (chết); Mẹ: Lạc Thị Hồng T, sinh năm 1973; Có vợ Dương Ngọc Như T, sinh năm 1999; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án: không;

Tiền sự:

Tại Quyết định số 57/QĐ-XPHC ngày 20/4/2020, bị cáo đã bị Công an huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.250.000 đồng về hành vi “Tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/02/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

- Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1997;

Nơi cư trú: Số 427C, khu phố BT, Phường S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Lê Công B, sinh năm 1997;

Nơi cư trú: Số 30C, ấp B, xã NT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Lê Khánh B, sinh năm 1997;

Nơi cư trú: Số 402D, ấp B, xã NT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Bùi Thị Tuyết H, sinh năm 2000;

Nơi cư trú: Số 402D, ấp B, xã NT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

(Tất cả người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 25/01/2021, lực lượng Công an xã Mỹ Thạnh An, thành phố BT tiến hành kiểm tra hành chính nhà trọ Thái Nhung ở số 122/6C, ấp Mỹ An C, xã Mỹ Thạnh An, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Qua kiểm tra tại phòng 2+, lực lượng công an phát hiện có 05 đối tượng có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy trong đó có bị cáo Nguyễn Văn Phú Q. Đồng thời, tại thời điểm kiểm tra lực lượng công an còn phát hiện trên bàn có 03 túi nylon màu trắng hàn kín và 02 túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ bên trong mỗi túi đều có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy nên tiến hành lập biên bản sự việc, thu giữ tang vật và thông báo cho lực lượng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an thành phố BT đến tiếp nhận giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 03 túi nylon màu trắng hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy và 02 túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ bên trong mỗi túi đều có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì có các chữ ký ghi tên Nguyễn Hải Đăng Khoa, Lưu Quốc Vệ, Nguyễn Văn Phú Q, Lê Khánh Bảo, Bùi Thị Tuyết Hoa, Bùi Minh Hưng và dấu tròn màu đỏ của công an xã Mỹ Thạnh An, thành phố BT); 01 nỏ thủy tinh; 01 ống thủy tinh nối với 01 ống hút nhựa và 01 nắp nhựa tròn; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh xám, số Imei: 358957/01/322037/01; số sim 0779891272.

Qua làm việc bị cáo Q khai nhận: Các gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng mà lực lượng Công an thu giữ là ma túy đá của bị cáo Q. Bị cáo Q có được là do Q điện thoại nhờ Đ (không rõ họ tên và địa chỉ) điện thoại cho T (không rõ họ, địa chỉ) hỏi mua 5.000.000đồng ma túy đá. Đến khoảng 17 giờ ngày 23/01/2021, tại khu vực phía trước khu nghỉ dưỡng Mỹ An thuộc xã Mỹ Thạnh An, thành phố BT, bị cáo Q gặp T mua được 02 gói ma túy, sau đó đem về phân ra thêm 03 gói nhỏ nữa rồi cất giữ ở phòng trọ để dành sử dụng. Đến khoảng 22 giờ 15 phút ngày 25/01/2021, bị cáo Q đem số ma túy trên ra định sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng công an phát hiện và thu giữ như trên.

Theo kết luận giám định số 11/2021/GĐMT ngày 29/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 05 túi nylon được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 22,2353 gam.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKSTPBT ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Phú Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 22,2353 gam ma túy loại Methamphetamin để sử dụng, thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có nhân thân xấu, mặc dù có 01 tiền sự về hành vi “*Tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy*”, nhưng năm 2016 đã bị xử phạt hành chính 02 lần về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” và đang nuôi con nhỏ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Phú Q từ 06 năm đến 07 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Về hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo;

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định là chất cấm lưu hành; Tịch thu tiêu hủy dụng cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội gồm: 01 nỏ thủy tinh, 01 ống thủy tinh nối với 01 ống hút nhựa và 01 nắp nhựa tròn và sim số 0779891272; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh xám, số Imei: 358957/01/322037/01, do bị cáo sử dụng để liên lạc mua má túy.

Bị cáo Nguyễn Văn Phú Q khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã xác định, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố BT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt, tuy nhiên họ đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ cũng không trở ngại cho việc xét xử, cũng không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Bị cáo Nguyễn Văn Phú Q có lời khai tại phiên tòa phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định

11/2021/GĐMT ngày 29/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 25/01/2021, tại phòng trọ số 2+, nhà trọ Thái Nhung ở số 122/62, ấp Mỹ An C, xã Mỹ Thạnh An, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo Nguyễn Văn Phú Q đã có hành vi tàng trữ trái phép 22,2353 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện và thu giữ tang vật.

[4] Bị cáo Nguyễn Văn Phú Q là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi cất giữ ma túy một cách trái pháp luật với lỗi cố ý, bị cáo tàng trữ trái phép 22,2353 gam chất ma túy, loại Methamphetamine, bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về phòng ngừa, ngăn chặn và kiểm soát tệ nạn ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân, đồng thời có nguy cơ phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, Bản cáo trạng số 30/CT-VKSTPBT ngày 02/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Phú Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự về hành vi “*Tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy*”, ngoài ra năm 2016 đã bị xử phạt hành chính 02 lần về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo đang nuôi 02 con nhỏ nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Chúng ta biết tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, không những gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống con người, phá hoại hạnh phúc gia đình mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Chính vì vậy, để phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh có hiệu quả với tệ nạn ma túy thì cần phải xử lý thật nghiêm đối với các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển...trái phép chất ma túy theo quy định của pháp luật. Do đó, căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là cần thiết để nhằm cải tạo giáo dục bị cáo cũng như để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh bị cáo khó khăn nên không cần thiết áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử xét thấy, chất ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 11/2021 có chữ ký ghi tên Nguyễn Hải Đăng Khoa, Phan Trung Trực và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; Đối với các vật chứng gồm 01 nỏ thủy tinh, 01 ống thủy tinh nối với 01 ống hút nhựa và 01 nắp nhựa tròn, 01 sim số 0779891272 là công cụ, phương tiện bị cáo dùng để liên lạc mua và sử dụng trái phép chất ma túy nên tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh xám, số Imei: 358957/01/322037/01, bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[9] Đối với các đối tượng tên Đ và T do không rõ họ và địa chỉ nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Phú Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Phú Q: 06(sáu) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- Chất ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 11/2021 có chữ ký ghi tên Nguyễn Hải Đăng Khoa, Phan Trung Trực và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre;

- 01 (một) nỏ thủy tinh; 01(một) ống thủy tinh nối với 01 (một) ống hút nhựa và 01 nắp nhựa; 01 (một) sim số 0779891272;

2.2. Tịch thu của bị cáo Nguyễn Văn Phú Q nộp ngân sách nhà nước: 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh xám, số Imei: 358957/01/322037/01;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/4/2021, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT quản lý).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn Phú Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố BT (1b);
- Cơ quan điều tra CATP BT (1b);
- Cơ quan THAHS CATP BT (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố BT (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND phường PT (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Anh Giàu

Lê Bình Nguyên

Nguyễn Thị Đoan Trang